

Bản án số: **81/2021/DS-ST**

Ngày: 02-8-2021

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Khắc Vinh, bà Nguyễn Thúy Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

*\*/ Nguyên đơn:* Ông Đinh Công C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Địa chỉ: thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Đinh Công H, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

*\*/ Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn ĐS, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

*\*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn ĐS, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Đinh Công H trình bày:**

Vào ngày 23/01/2018 ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S có cho ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N vay số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi

triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất 2.5%/tháng, thời hạn đến cuối năm 2018 sẽ trả. Đến ngày 21/01/2029 bà Hoàng Thị Kim N mới trả được số tiền lãi của năm 2018 là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*). Ngày 21/01/2020 ông Nguyễn Văn H trả thêm số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Tổng cộng hai lần trả ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N trả được 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Từ đó đến nay ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N không trả cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S thêm bất cứ số tiền gốc, lãi nào.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Công H cho rằng việc trả lãi suất năm 2018 mà các đương sự thỏa thuận với nhau mức lãi suất 2,5%/tháng là quá cao so với quy định nên ông đồng ý trừ số tiền 8.000.000 đồng và tiền gốc cho ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền nợ gốc 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*) và không yêu cầu lãi suất.

**2. Trong quá trình tố tụng - Bị đơn bà ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim N vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N phải trả cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*). Buộc Nguyễn Văn Hiếu và bà Hoàng Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N phải trả tiền, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N có địa chỉ tại thôn ĐS, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: ông Nguyễn Văn H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

## [2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn H là có thật được thể hiện qua giấy vay mượn tiền ngày 23/01/2018 và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn H mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Bà Hoàng Thị Kim N là vợ ông Nguyễn Văn H không ký nhưng quá trình trả nợ bà Hoàng Thị Kim N có đứng ra trả, ký xác nhận việc mượn tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án ông bà vắng mặt, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N vắng mặt Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông bà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N. Xét thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N phải trả 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*) tiền nợ gốc và không yêu cầu tính lãi suất: Xét thấy việc vay tiền giữa ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S với ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng

Thị Kim N là có thật, được các bên thừa nhận và không trái pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

*“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

Mặc dù trong hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận trong năm 2018 bị đơn đã trả số tiền lãi suất so với quy định là cao nên đã đồng ý trừ vào số tiền 8.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp nên không yêu cầu tính lãi suất nữa và chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S số tiền nợ gốc là 72.000.000 đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*) cần buộc ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Kim N phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Trả lại cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.216.000 đồng (Ba triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim N.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kim N phải nộp 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST; Trả lại cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.216.000 đồng (*Ba triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0004943 ngày 22/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thế Hạnh**